

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày 18-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Đông Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Thành

Bà Trần Việt Hồng Phụng

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Sơn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 18 Tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo: N T K L (M), sinh ngày 24-8-1985 tại thành phố L X, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Số nhà 398/10H, khóm T K 4, phường M H, thành phố L X, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông N V B, sinh năm 1956 (đã chết) và bà N T H, sinh năm 1962 (đã chết); Có 01 con sinh năm 2001; nhân thân: Ngày 20-02-2004, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã chấp hành xong; Tiền án: Chưa; Tiền sự: Chưa.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-12-2020 cho đến nay, tại Trại Tạm giam Công an tỉnh An Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông N Q T, sinh ngày 01-01-1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp V T, thị trấn C D, huyện C P, tỉnh An Giang.

2. Ông B T N, sinh năm 1994 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp P H 1, xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Ông V D K, sinh năm 1982 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp H P IV, thị trấn A C, huyện C T, tỉnh An Giang.

2. Ông T V K, sinh năm 1966 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Tổ 23, ấp H L III, thị trấn A C, huyện C T, tỉnh An Giang.

3. Ông N C H, sinh năm 1977 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp H P III, thị trấn A C, huyện C T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua công tác tiếp nhận tin báo về tội phạm, khoảng 12 giờ 00 phút; ngày 02-12-2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành kết hợp với Phòng Cảnh sát Điều tra Tội phạm Ma túy – Công an tỉnh An Giang, tiến hành đến khu vực ấp H L III, thị trấn A C, huyện C T, tỉnh An Giang bắt quả tang N T K L đang cất giấu trong túi quần phía trước bên phải 01 bọc nilon trong suốt, một đầu có rãnh khóa viền màu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi vẫn là chất ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập biên bản thu giữ và niêm phong tang vật.

Qua làm việc L khai nhận: Vào khoảng 12 giờ ngày 02-12-2020, L điều khiển xe mô tô biển số 67B1 – 034.11 đi từ quán cà phê “K N” thuộc ấp H L IV, thị trấn A C, huyện C T, tỉnh An Giang; chạy theo hướng L X, qua cầu X B L khoảng 500m, thuộc phường B Đ, thành phố L X, tỉnh An Giang; gặp một người thanh niên lạ mặt, không rõ họ tên, địa chỉ, khoảng 25 tuổi đề mua ma túy đá với số tiền 900.000đ. Sau đó, L tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 67B1 – 034.11 chạy theo hướng L X – C Đ đến quán cà phê vông không có bằng hiệu, đối diện nghĩa trang liệt sỹ tỉnh An Giang thuộc H L III, thị trấn A C, huyện C T, tỉnh An Giang để bán lại ma túy cho một người thanh niên khoảng 20 tuổi, không rõ họ tên, địa chỉ, với số tiền 1.200.000đ, nhưng khi vừa vào quán thì bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

01 bọc nilon trong suốt, một đầu có rãnh khóa viền màu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi vẫn là chất ma túy tổng hợp;

01 điện thoại di động di động nhãn hiệu Nokia 150, màu đen, Model: RM 1190, IMEI 1: 357288088028063, IMEI 2: 357288088028071, bên trong có lắp sim thuê bao số 0911798983, đã qua sử dụng;

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu số A33W, màu trắng viền vàng, IMEI 1: 869299029388095, IMEI 2: 869299029388087, bên trong có lắp sim thuê bao số 0565099148, đã qua sử dụng;

01 xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE RSX, màu: Đỏ – Đen, biển số: 67B1 – 034.11, số máy: JC43E5968553, số khung: RLHJC432XBY060579, mang tên N V K, địa chỉ: 34D3, khóm B K 7, phường B K, thành phố L X, tỉnh An Giang. Xe đã qua sử dụng;

Tiền Việt Nam: 2.000.000đ.

Ngày 02-12-2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, gửi quyết định trưng cầu giám định đến Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh An Giang giám định chất ma túy đối với vật chứng được niêm phong nói trên.

Tại Kết luận giám định số 304/KLGT-PC09(MT) ngày 06-12-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh An Giang, kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có tổng khối lượng: 1,0675g (một phẩy không sáu bảy năm gram).

Tại Kết luận giám định số 283/KLGT-PC09(KTSĐT) ngày 26-01-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh An Giang, kết luận: Tìm thấy dữ liệu danh bạ điện thoại, nhật ký cuộc gọi, tin nhắn SMS lưu trữ trong: 01 điện thoại di động di động nhãn hiệu Nokia 150, màu đen, Model: RM 1190, IMEI 1: 357288088028063, IMEI 2: 357288088028071 (ký hiệu A1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu số A33W, màu trắng viền vàng, IMEI 1: 869299029388095, IMEI 2: 869299029388087 (ký hiệu A2) do Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang gửi giám định, chi tiết thể hiện trong phụ lục gồm 10 trang A4 và 01 đĩa DVD có tổng dung lượng 15,6MB.

Ngày 10-12-2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang khởi tố vụ án số 76 và khởi tố bị can số 40 đối với N T K L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều b Khoản 2 Điều 251 Bộ Luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và ra Lệnh tạm giam số 09.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo N T K L khai nhận: L mua chất ma túy của người đàn ông lạ mặt, không rõ họ tên, địa chỉ tại khu vực phường B Đ, thành phố L X, tỉnh An Giang để bán lại cho N Q T 03 lần như sau:

Lần thứ nhất vào ngày 18-11-2020, L mua chất ma túy với giá 250.000đ bán lại cho T với giá 300.000đ;

Lần thứ hai vào ngày 22-11-2020, L mua chất ma túy với giá 250.000đ bán lại cho T với giá 300.000đ;

Lần thứ ba vào ngày 02-12-2020, L mua chất ma túy với giá 900.000đ bán lại cho T với giá 1.200.000đ, nhưng chưa bán được thì bị lực lượng công an bắt quả tang cùng tang vật.

Trong quá trình điều tra:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông N Q T trình bày: Ông mua chất ma túy của L để sử dụng 3 lần tại quán nước không bảng hiệu đối diện Nghĩa trang liệt sỹ tỉnh An Giang. Lần thứ nhất vào ngày 18-11-2020, ông mua chất ma túy của L với giá 300.000đ; Lần thứ hai vào ngày 22-11-2020, ông mua chất ma túy của L với giá 300.000đ; Lần thứ ba vào ngày 02-12-2020, ông điện thoại mua chất ma túy của L với giá 500.000đ, khi ông đến điểm hạn thì biết L bị lực lượng công an bắt giữ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông B T N trình bày: Vào khoảng tháng 10/2020, không nhớ rõ ngày, ông đã mua chất ma túy của L để sử dụng 5 lần tại quán nước không bảng hiệu đối diện Nghĩa trang liệt sỹ tỉnh An Giang. Mỗi lần mua với giá 200.000đ.

Người làm chứng ông V D K trình bày: Vào ngày 02-12-2020, ông có chứng kiến lực lượng công an bắt quả tang L có hành vi cất giấu chất ma túy trên người như nội dung vụ án đã nêu.

Người làm chứng ông T V K và ông N C H trình bày như nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố; Hành vi của bị cáo N T K L đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình. Bị cáo có hành vi mua chất ma túy loại: Methamphetamine, có tổng trọng lượng: 1,0675g (một phẩy không sáu bảy năm gram) của người đàn ông lạ mặt, mang về cất giấu nhằm để bán lại trái phép nhiều lần, để thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

b) Về các vấn đề khác của vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành hiện còn đang giữ tang vật liên quan đến vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKSCT-HS ngày 13-4-2021 gồm:

- 01 gói phong bì màu trắng được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang và các chữ ký tên của L V T, N Đ K; bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 1,0066g Methamphetamine;

- 01 gói phong bì màu trắng có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang và các chữ ký tên của T Q K, V D K, N T K L; bên trong có chứa 2.000.000đ tiền Việt Nam;

- 01 gói phong bì màu trắng, được dán kín, có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang và các chữ ký tên: Đ P T, G T T; bên trong có chứa 01 điện thoại di động di động nhãn hiệu Nokia 150, màu đen, Model: RM 1190, IMEI 1: 357288088028063, IMEI 2: 357288088028071, bên trong có 01 sim Vinaphone số seri: 89840200021664181382, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu số A33W, màu trắng viền vàng, IMEI 1: 869299029388095, IMEI 2: 869299029388087, bên trong có 01 sim Vietnammobile số seri: 89840509201224407554, đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE RSX, màu: Đỏ – Đen, biển số: 67B1 – 034.11, số máy: JC43E5968553, số khung: RLHJC432XBY060579, mang tên N V K, địa chỉ: 34D3, khóm B K 7, phường B K, thành phố L X, tỉnh An Giang. Xe đã qua sử dụng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo trình bày xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE RSX, màu: Đỏ – Đen, biển số: 67B1 – 034.11 là của người phụ nữ tên “T” nhà ở L X cho bị cáo mượn sử dụng. Do không đủ thông tin nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang không xác minh làm rõ được.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKSCT-HS ngày 13-4-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo N T K L về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

*Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm r, s khoản 1 Điều 51 (với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo khai báo về hành vi mua bán chất ma túy nên được xem là tự thú); Điều 38 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: bị cáo N T K L mức án tù: 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 02-12-2020.

*Tang vật liên quan đến vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành hiện còn đang giữ tang vật liên quan đến vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKSCT-HS ngày 13-4-2021 gồm:

- 01 gói phong bì màu trắng được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang và các chữ ký tên của L V T, N Đ K; bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 1,0066g, bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine là vật chứng của vụ án, là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, mua, bán. Căn cứ Các Điều 46, 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và

Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy.

- 01 gói phong bì màu trắng, được dán kín, có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang và các chữ ký tên: Đ P T, G T T; bên trong có chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150, màu đen, Model: RM 1190, IMEI 1: 357288088028063, IMEI 2: 357288088028071, bên trong có 01 sim Vinaphone số seri: 89840200021664181382, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu số A33W, màu trắng viền vàng, IMEI 1: 869299029388095, IMEI 2: 869299029388087, bên trong có 01 sim Vietnammobile số seri: 89840509201224407554, đã qua sử dụng; chưa kiểm tra chất lượng, là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng phạm tội. Căn cứ Các Điều 46, 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tịch thu bán sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 gói phong bì màu trắng có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang và các chữ ký tên của T Q K, V D K, N T K L; bên trong có chứa 2.000.000đ tiền Việt Nam, trong đó có 100.000đ là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy; còn lại 1.900.000đ là tài sản của bị cáo, bị cáo có yêu cầu nhận lại. Căn cứ Các Điều 46, 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 100.000đ; còn lại 1.900.000đ trả lại cho bị cáo.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE RSX, màu: Đỏ – Đen, biển số: 67B1 – 034.11, số máy: JC43E5968553, số khung: RLHJC432XBY060579, mang tên N V K, địa chỉ: 34D3, khóm B K 7, phường B K, thành phố L X, tỉnh An Giang; xe đã qua sử dụng là của người phụ nữ tên “T” nhà ở L X cho bị cáo mượn sử dụng. Do không đủ thông tin nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang không xác minh làm rõ được. Căn cứ Điều 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao Đội cảnh sát Giao thông Trật tự – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tiếp tục xác minh làm rõ trao trả cho chủ sở hữu tài sản hoặc xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông không rõ họ, tên; khoảng 25 tuổi là người bán ma túy cho L, tại khu vực cách cầu X B L khoảng 500m, thuộc phường B Đ, thành phố L X, tỉnh An Giang; nhưng L không biết rõ họ tên, năm sinh và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không xác minh làm rõ được là có căn cứ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, bị cáo hối hận, bị cáo hứa sửa đổi, rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo còn có cơ hội cải tạo làm lại cuộc đời, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này có một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung vụ án:* Như vậy đã có đủ căn cứ để xác định vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 02-12-2020, tại khu vực ấp H L III, thị trấn A C, huyện C T, tỉnh An Giang. Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành kết hợp với Phòng Cảnh sát Điều tra Tội phạm Ma túy – Công an tỉnh An Giang; bắt quả tang N T K L đang cất giấu trong túi quần phía trước bên phải 01 bọc nilon trong suốt, một đầu có rãnh khóa viên màu đỏ, bên trong chứa chất ma túy, loại Methamphetamine, có tổng trọng lượng: 1,0675g (một phẩy không sáu bảy năm gram) của người đàn ông lạ mặt tại khu vực cách cầu X B L khoảng 500m, thuộc phường B Đ, thành phố L X, tỉnh An Giang. Bị cáo L là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình; đã thực hiện hành vi mua trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, có tổng trọng lượng: 1,0675g (một phẩy không sáu bảy năm gram) nhằm mục đích bán lại cho người nghiện ma túy tên N N T để thu lợi bất chính. Quá trình điều tra bị cáo khai nhận đã bán chất ma túy cho T tất cả 3 lần, T khai nhận đã 3 lần mua ma túy của bị cáo. Bị cáo là người thành niên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua ma túy để bán lại cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua việc mua và cất giấu ma túy kín đáo, bán lại nhiều lần cho một người. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Theo quy định tại Điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Như vậy, bị cáo L đã thực hiện hành vi mua trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, có tổng trọng lượng: 1,0675g (một phẩy không sáu bảy năm gram) và đã bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho một người nên đủ yếu tố cấu thành tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Như chúng ta đều biết ma túy là hiểm họa của loài người, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, là một trong những nguyên nhân gây nên căn bệnh hiểm nghèo, mầm mống nảy sinh tội phạm rất cao, người bị nghiện ma túy không còn chí thú lao động sản xuất, ngày càng sa sút về kinh tế và thể chất. Nhân dân địa phương lo sợ cho tương lai con em họ khi biết rằng xung quanh có những người như bị cáo đang gieo rắc cái chết trắng, họ rất bất bình trước hành vi của bị cáo. Do đó, pháp luật Nhà nước ta kiên quyết đấu tranh loại trừ tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội bằng cách xử lý nghiêm đối với mọi hành vi vi phạm. Bị cáo là người đang ở tuổi lao động, có khả năng lao động tạo thu nhập nuôi sống bản thân. Đáng lẽ, phải tích cực lao động tạo thu nhập chính đáng nhưng vì hám lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm khắc và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng nhằm góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] *Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] *Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] *Về nhân thân:* Ngày 20-02-2004, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử

thách 02 năm về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã chấp hành xong. Do đó, bị cáo có nhân thân xấu.

[7] *Đối với lời khai của bị cáo N T K L*: Người đàn ông lạ mặt khoảng 25 tuổi là người bán ma túy cho bị cáo, nhưng bị cáo không biết rõ họ tên, năm sinh và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không xác minh làm rõ được.

[8] *Về vật chứng của vụ án*: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành hiện còn đang giữ tang vật liên quan đến vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKSCT-HS ngày 13-4-2021 gồm:

Đối với 01 gói phong bì màu trắng được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang và các chữ ký tên của L V T, N Đ K; bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 1,0066g, bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine là vật chứng của vụ án, là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, mua, bán. Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động di động nhãn hiệu Nokia 150, màu đen, Model: RM 1190, IMEI 1: 357288088028063, IMEI 2: 357288088028071, bên trong có 01 sim Vinaphone số seri: 89840200021664181382, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu số A33W, màu trắng viền vàng, IMEI 1: 869299029388095, IMEI 2: 869299029388087, bên trong có 01 sim Vietnammobile số seri: 89840509201224407554, đã qua sử dụng; chưa kiểm tra chất lượng bên trong; là công cụ bị cáo sử dụng để giao dịch mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét tịch thu bán sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền Việt Nam 2.000.000đ, trong đó có 100.000đ là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy, còn lại 1.900.000đ là tài sản của bị cáo, bị cáo có yêu cầu nhận lại. Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 100.000đ; trả lại cho bị cáo 1.900.000đ.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE RSX, màu: Đỏ – Đen, biển số: 67B1 – 034.11, số máy: JC43E5968553, số khung: RLHJC432XBY060579, mang tên N V K, địa chỉ: 34D3, khóm B K 7, phường B K, thành phố L X, tỉnh An Giang; xe đã qua sử dụng là của người phụ nữ tên “T” nhà ở L X cho bị cáo mượn sử dụng. Do không đủ thông tin nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang không xác minh làm rõ được. Căn cứ Điều 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự năm, Hội đồng xét xử xem xét giao Đội cảnh sát Giao thông Trật tự – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tiếp tục xác minh làm rõ trao trả cho chủ sở hữu tài sản hoặc xử lý theo quy định pháp luật.

[9] *Về án phí*: Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 1 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 136 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Kim Lụa phải chịu: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo N T K L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18-5-2021).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông N Q T, ông B T N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 Tuyên bố: bị cáo N T K L phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt N T K L 07 (bảy) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 02-12-2020.

Căn cứ vào: Điều 46, Điều 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói phong bì màu trắng được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang và các chữ ký tên của L V T, N Đ K; bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 1,0066g, bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKSCT-HS ngày 13-4-2021.

Tịch thu bán sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động di động nhãn hiệu Nokia 150, màu đen, Model: RM 1190, IMEI 1: 357288088028063, IMEI 2: 357288088028071, bên trong có 01 sim Vinaphone số seri: 89840200021664181382, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu số A33W, màu trắng viền vàng, IMEI 1: 869299029388095, IMEI 2: 869299029388087, bên trong có 01 sim Vietnammobile số seri: 89840509201224407554, đã qua sử dụng; chưa kiểm tra chất lượng. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKSCT-HS ngày 13-4-2021.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng). Theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKSCT-HS ngày 13-4-2021.

Trả lại bị cáo N T K L số tiền 1.900.000đ (một triệu chín trăm ngàn đồng). Theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKSCT-HS ngày 13-4-2021.

Giao Đội cảnh sát Giao thông Trật tự – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang 01 xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE RSX, màu: Đỏ – Đen, biển số: 67B1 – 034.11, số máy: JC43E5968553, số khung: RLHJC432XBY060579, mang tên N V K, địa chỉ: 34D3, khóm B K 7, phường B K, thành phố L X, tỉnh An Giang. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKSCT-HS ngày 13-4-2021. Tiếp tục xác minh làm rõ trao trả cho chủ sở hữu tài sản hoặc xử lý theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo N T K L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điều 331 và Điều 333 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo N T K L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18-5-2021).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông N Q T, ông B T N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành;
- Nhà Tạm giữ – Công an huyện Châu Thành;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ - Thi hành án, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Lý Đông Hoà